SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TTYT HOÀI NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 156 /QĐ-TTHN

Tam Quan, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC TTYT HOÀI NHƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính quy định Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-SYT ngày 13/08/2025 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trung tâm Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 (*Kinh phí chi lương và hoạt động thường xuyên năm 2025*) của TTYT Hoài Nhơn theo Biểu số 2 đính kèm bên dưới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính và Trưởng các Khoa, Phòng, Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế Hoài Nhơn tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Y tế Gia Lai (b/c);
- Ban giám đốc (b/c);
- Trang TTĐT đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ HOÀI NHƠN

Trần Hữu Vinh

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn.

Chương: 423.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-TTHN ngày 25 /8/2025 của TTYT Hoài Nhơn)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	TC NKP	Tổng cộng	Bệnh viện	Y tế xã	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, ...	Phòng Dân số
	Mã số QHNS			**1047707**	**1047707**	**1047707**	**1047707**
	Loại			**130**	**130**	**130**	**130**
	Khoản			**132**	**139**	**131**	**151**
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**						
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**						
I	**Nguồn ngân sách trong nước**						
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**		**9.714.701.438**		**6.635.812.540**	**2.594.838.859**	**484.050.039**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13	9.714.701.438		6.635.812.540	2.594.838.859	484.050.039
	+ Chuyển tạm cấp thành cấp phát		2.109.000.000		1.732.000.000	302.000.000	75.000.000
	+ Cấp bổ sung đợt này		7.605.701.438		4.903.812.540	2.292.838.859	409.050.039
	Bao gồm:						
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp		8.862.994.839		6.223.903.547	2.223.246.498	415.844.794
	+ Chi hoạt động thường xuyên bộ máy		851.706.599		411.908.993	371.592.361	68.205.245
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12					
c	Quỹ tiền thưởng	18					
2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**		**10.527.298.562**	**9.975.814.966**	**352.151.900**	**199.331.696**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12	**10.527.298.562**	**9.975.814.966**	**352.151.900**	**199.331.696**	
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động chuyên môn nghiệp vụ y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm	12	238.989.500		159.757.500	79.232.000	

	- Kinh phí thực hiện CCTL được chuyển giao để thực hiện chính sách CCTL theo quy định	12	3.745.696			3.745.696	
	- Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ	12	525.625.400	303.993.400	174.368.000	47.264.000	
	+ Kinh phí để chi trả chính sách thu hút đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2025		*525.625.400*	*303.993.400*	*174.368.000*	*47.264.000*	
	- Chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Định	12	111.872.766	111.872.766			
	- Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh	12	756.643.200	669.526.800	18.026.400	69.090.000	
	- Kinh phí hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng	12	416.000	416.000			
	- Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định	12	8.890.006.000	8.890.006.000			
	+ Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định		6.814.830.000	6.814.830.000			
	+ Kinh phí để đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện bệnh án điện tử		995.176.000	995.176.000			
	+ Mua máy phát điện		1.080.000.000	1.080.000.000			